

---

**Kỳ mùa xuân (tháng 3) Năm học 2026**  
**Hướng dẫn tuyển sinh hệ đặc biệt**  
**cho người nước ngoài**  
(sinh viên nước ngoài có bố mẹ đều là người nước ngoài)  
**Tuyển sinh mới • liên thông**

2026 Spring Undergraduate  
Admissions Guide for International Students (Freshmen and Transfer)

---



**가톨릭꽃동네대학교**  
CATHOLIC KKOTTONGNAE UNIVERSITY



## MỤC LỤC

<b>01</b>	<b>Lịch trình tuyển sinh .....</b>	<b>1</b>
<b>02</b>	<b>Điều kiện xét tuyển .....</b>	<b>1</b>
<b>03</b>	<b>Chuyên ngành và chỉ tiêu xét tuyển .....</b>	<b>2</b>
<b>04</b>	<b>Phương pháp tuyển sinh .....</b>	<b>3</b>
<b>05</b>	<b>Phí xét tuyển .....</b>	<b>3</b>
<b>06</b>	<b>Hồ sơ xét tuyển .....</b>	<b>4</b>
<b>07</b>	<b>Học phí và hướng dẫn hoàn phí .....</b>	<b>5</b>
<b>08</b>	<b>Hướng dẫn Học bổng .....</b>	<b>6</b>
<b>09</b>	<b>Hướng dẫn Ký túc xá .....</b>	<b>7</b>
<b>10</b>	<b>Lưu ý khác về đối tượng đăng ký .....</b>	<b>9</b>

# 01 Lịch trình xét tuyển

※ Tất cả các hồ sơ nộp phải được gửi trước hạn nộp đơn (theo giờ Hàn Quốc) và nếu không nộp đầy đủ, hồ sơ sẽ bị loại.

▶ Người nước ngoài có bố và mẹ đều là người nước ngoài

Nội dung tuyển sinh	Thời gian tuyển sinh	Chú thích
Tiếp nhận hồ sơ	03.11.2025 (Thứ 2) ~ 18:00 12.11.2025 (Thứ 4)	- Hoàn tất nộp hồ sơ sau khi chuyển khoản phí xét tuyển (30.000 KRW)
Nộp hồ sơ	18:00 / 14.11.2025 (Thứ 6)	- Nơi nộp hồ sơ: Viện Giáo dục Quốc tế Catholic (Phòng 204, Tòa nhà Ji-hye) - Phương thức nộp: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện
Phỏng vấn	20.10.2025 (Thứ 5) ~ 22.11.2025 (Thứ 7)	- Đối với sinh viên đang ở nước ngoài: Thực hiện phỏng vấn trực tuyến
Công bố kết quả	Dự kiến 15:00 03.12.2025 (Thứ 4)	- Thông báo kết quả và phát hành hóa đơn học phí (qua email)
Đóng học phí	08.12.2025 (Thứ 2) ~ 10.12.2025 (Thứ 4)	- Nếu không đăng ký học trong thời hạn quy định: Hồ sơ sẽ bị loại

# 02 Điều kiện xét tuyển

## 1) Quốc tịch và chương trình học

- Người nước ngoài có bố và mẹ đều là người nước ngoài

※ Không mang quốc tịch Hàn Quốc

## 2) Học lực

Phân loại	Điều kiện học lực cơ bản
Sinh viên mới	Người tốt nghiệp chương trình trung học chính quy trong nước hoặc nước ngoài hoặc được công nhận có trình độ học vấn tương đương trở lên theo pháp luật.
Sinh viên liên thông	Trong số những học sinh đáp ứng các điều kiện nhập học chính thức nêu trên, những người thuộc các tiêu chí sau: ※ Năm thứ 3 : Người tốt nghiệp (dự kiến) trường cao đẳng chuyên nghiệp trong nước hoặc nước ngoài, hoặc Người đã hoàn thành (dự kiến) tối thiểu 2 năm (4 học kỳ) tại đại học 4 năm, hoặc Người được công nhận có trình độ học vấn tương đương trở lên.

※ Phạm vi công nhận trình độ tương đương tốt nghiệp trung học phổ thông

- Theo Điều 98 Nghị định thực hiện Luật Giáo dục Tiểu học và Trung học (Mục 9 Khoản 1 công nhận trình độ tương đương với người tốt nghiệp trung học phổ thông)

Thời gian học tập		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Hàn Quốc	12	6-3-3-4				6 năm			3 năm			3 năm			4 năm		
	12	5-3-4-4				5 năm			3 năm			4 năm			4 năm		
Chương trình nước ngoài	13	6-4-3-3				6 năm			4 năm			3 năm			3 năm		
	11	6-3-2-5				6 năm			3 năm			2 năm		5 năm			
	13	2-4-3-4-3		2 năm		4 năm		3 năm			4 năm		3 năm				
	12	8-4-4				8 năm				4 năm				4 năm			

- Công nhận nếu thí sinh đã hoàn thành toàn bộ chương trình tiểu học và trung học cơ sở tại 1 quốc gia.
- Nếu thí sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục 12 năm hoặc hơn ở 2 quốc gia trở lên thì được công nhận, nhưng không công nhận nếu chỉ hoàn thành 11 năm trở xuống, và phải nhập học lại hoặc chuyển tiếp vào trường trung học phổ thông tại Hàn Quốc  
(Riêng trường hợp 11 năm, chỉ công nhận là chương trình trung học nếu 3 năm cuối của chương trình tiểu và trung học phổ thông được hoàn thành tại cùng 1 quốc gia).
- Nếu do hệ thống lớp học mà thời gian chương trình học tại trường không đủ, thời gian học tại đại học ở quốc gia đó có thể được công nhận là thời gian hoàn thành chương trình trung học phổ thông.  
※ Sự khác biệt giữa tổng số năm học thực tế của hệ thống lớp học quốc gia đó và 12 năm theo quy định của Bộ Giáo dục Hàn Quốc.

### 3) Năng lực ngoại ngữ (sinh viên mới / liên thông)

- Những thí sinh đáp ứng các điều kiện nêu trên và đồng thời đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

Hình thức tuyển sinh	Chuyên ngành tuyển sinh	Yêu cầu ngoại ngữ
Tuyển người nước ngoài có bố và mẹ đều là người nước ngoài	Khoa Điều dưỡng	Chứng chỉ tiếng Hàn Quốc Topik 4 trở lên
	Khoa tự chọn chuyên ngành	Chứng chỉ tiếng Hàn Quốc Topik 3 trở lên

※ Lưu ý: Đối với Khoa Tự chọn chuyên ngành, thí sinh có TOPIK cấp 2 vẫn có thể nhập học, nhưng sau khi nhập học phải hoàn thành bắt buộc một trong các chương trình sau trong vòng 1 năm với tối thiểu 300 giờ học tiếng Hàn Quốc (Khóa học tiếng Hàn Quốc bổ sung (ngoài chương trình chính thức) của cùng trường đại học) hoặc Chương trình Hội nhập xã hội, Khóa học tiếng Hàn Quốc tại Học viện Sejong.

## 03 Chuyên ngành và chỉ tiêu xét tuyển

### 1) Sinh viên mới

Phân loại	Chuyên ngành (Khoa)	Chỉ tiêu xét tuyển	Chú thích	
Sinh viên mới	Khoa Điều dưỡng	Không giới hạn	-	
	Khoa tự chọn chuyên ngành	Không giới hạn	Năm 1	Khám phá định hướng nghề nghiệp và chuyên ngành (các môn đại cương và chương trình ngoại khóa)
			Năm 2	① Chọn chuyên ngành đơn: Phúc lợi xã hội hoặc Tư vấn tâm lý ② Chọn chuyên ngành kép: Phúc lợi xã hội và Tư vấn tâm lý ③ Chọn thêm: Chuyên ngành phụ và các chuyên ngành khác (liên kết tích hợp)

※ Trước khi nộp hồ sơ nhập học, phải trao đổi với cán bộ phụ trách tuyển sinh để xác nhận khả năng nhập học.

### 2) Sinh viên Liên thông

Phân loại	Chuyên ngành (Khoa)	Chỉ tiêu xét tuyển	Khả năng nhập học	Chú thích
Sinh viên liên thông	Khoa điều dưỡng	Không giới hạn	Năm 3	Ngành học tương đương với trường đại học trước Chỉ có thể nộp hồ sơ đối với ngành (chuyên ngành) đó
	Khoa Phúc lợi xã hội và Tư vấn tâm lý	Không giới hạn	Năm 3	

※ Trước khi nộp hồ sơ nhập học, phải trao đổi với cán bộ phụ trách tuyển sinh để xác nhận khả năng nhập học.

## 04 Phương pháp tuyển sinh

Hình thức tuyển sinh	Chuyên ngành tuyển sinh	Phương pháp tuyển sinh	Các yếu tố xét tuyển và tỷ lệ phản ánh		Tổng điểm xét tuyển
			Điểm học bạ (Điểm cao nhất / Điểm thấp nhất)	Phỏng vấn (Điểm cao nhất / Điểm thấp nhất)	
Người nước ngoài có bố và mẹ đều là người nước ngoài	Toàn bộ	Toàn bộ	-	100% [Điểm cao nhất 500/ điểm thấp nhất 50]	500 điểm

※ Chi tiết đánh giá của thí sinh, lý do không trúng tuyển sẽ không được công khai.

## 05 Phí xét tuyển

1) Phí xét tuyển: 30.000 KRW

2) Phương thức nộp phí

- 1) Chuyển khoản hoặc nộp tiền không sử dụng sổ
- 2) Tài khoản nộp tiền: Nộp vào tài khoản do trường chỉ định (sẽ được thông báo riêng)
- 3) Nếu không thanh toán phí xét tuyển trong thời hạn nộp hồ sơ, hồ sơ sẽ tự động bị hủy

3) Hoàn trả phí xét tuyển

Trường hợp	Số tiền hoàn trả
- Thí sinh tham dự xét tuyển nhưng nộp thừa do nhầm lẫn	Số tiền nộp thừa
- Không thể tham dự xét tuyển do lỗi của trường	Trả một phần hoặc toàn bộ phí xét tuyển đã nộp
- Không thể tham dự xét tuyển do thiên tai	
- Không thể tham dự xét tuyển do bệnh tật hoặc tai nạn, phải nhập viện tại cơ sở y tế hoặc thí sinh tử vong (chỉ áp dụng nếu có chứng minh hợp lệ)	
- Tham dự xét tuyển theo nhiều giai đoạn nhưng không trúng tuyển trước giai đoạn cuối	

## 06 Hồ sơ xét tuyển

▶ Người nước ngoài có bố và mẹ đều là người nước ngoài

No	Hồ sơ xét tuyển	Theo hình thức tuyển chọn		Lưu ý
		Sinh viên mới	Sinh viên liên thông	
01	Đơn đăng ký nhập học	O	O	
02	Kế hoạch học tập	O	O	
03	Giấy đồng ý xác minh học lực	O	O	Sử dụng mẫu của trường
04	Giấy đồng ý thu thập và sử dụng thông tin	O	O	
05	Giấy xác nhận của người dịch	O	O	
06	Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (dự kiến)	O <b>Bản dịch công chứng</b>	X	<b>Chỉ áp dụng đối với trình độ học vấn cao nhất (O)</b> <b>&lt;Đối với người học tại Trung Quốc&gt;</b> - Báo cáo xác nhận học lực và bằng cấp của Bộ Giáo dục (CHSI) hoặc nếu không thể nộp CHSI, giấy xác nhận Apostille
07	Bảng điểm toàn bộ chương trình trung học phổ thông	O <b>Bản dịch công chứng</b>	X	
08	Giấy chứng nhận tốt nghiệp/ hoàn tất/ đang học đại học	X	O <b>Bản dịch công chứng</b>	<b>&lt;Đối với người học tại các quốc gia ngoài Trung Quốc&gt;</b> - Giấy xác nhận Apostille <b>&lt;Giấy chứng nhận thành tích học tập liên thông&gt;</b> - <b>Chỉ công nhận bằng điểm có ghi rõ số tín chỉ đã hoàn tất cuối cùng (Bảng điểm không ghi tín chỉ sẽ không được công nhận)</b> - Nếu bằng điểm thực tập có ghi tín chỉ, vẫn được công nhận
09	Bảng điểm toàn bộ chương trình đại học ※ Đối với thí sinh đăng ký liên thông, sẽ tiến hành đánh giá công nhận tín chỉ	X	O <b>Bản dịch công chứng</b>	
10	Bản sao hộ chiếu của thí sinh	O	O	
11	Chứng minh quốc tịch của thí sinh và bố mẹ (mỗi người 1 bản)	O	O	
12	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (do cơ quan chính phủ cấp)	O	O	<b>&lt;Đối với sinh viên mang quốc tịch Trung Quốc&gt;</b> - Hộ khẩu của sinh viên và bố mẹ [Bản dịch công chứng] - Giấy chứng nhận quan hệ họ hàng [Bản dịch công chứng]
				<b>&lt;Đối với sinh viên mang quốc tịch ngoài Trung Quốc&gt;</b> Giấy chứng nhận quan hệ giữa sinh viên và bố mẹ do cơ quan chính phủ cấp [Bản dịch công chứng]
13	Giấy chứng nhận số dư ngân hàng của người bảo trợ tài chính <b>(Tối thiểu 16 triệu KRW/ duy trì trong ít nhất 1 tháng)</b>	O	O	
14	Giấy chứng nhận công tác và giấy chứng nhận thu nhập của người bảo trợ tài chính	O	O	
15	Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài	O	O	Áp dụng cho đối tượng liên quan (sinh viên và bố mẹ)
16	Giấy chứng nhận kết quả thi năng lực ngoại ngữ (TOPIK)	O	O	Áp dụng cho đối tượng liên quan
17	Giấy xác nhận đã chuyển khoản phí xét tuyển	O	O	
18	Thư giới thiệu của linh mục Công giáo	O	O	Áp dụng cho đối tượng liên quan (được ưu tiên nếu nộp)

※ Tùy theo việc thí sinh có thị thực visa hay không, hồ sơ cần nộp có thể được bổ sung hoặc lược bỏ.

※ Lưu ý khi nộp hồ sơ

- Đối với các giấy tờ không được lập bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, bắt buộc phải nộp **bản dịch tiếng Hàn hoặc tiếng Anh** kèm theo Giấy xác nhận của người dịch.
- Tất cả giấy tờ phải được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (**ngoại trừ giấy tờ liên quan đến năng lực ngoại ngữ, không giới hạn ngày cấp**).
- Hồ sơ phải nộp bản gốc; các hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả dưới bất kỳ hình thức nào.
- Thí sinh tốt nghiệp dự kiến phải nộp Giấy chứng nhận tốt nghiệp dự kiến trước, sau đó nộp bổ sung Giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức; nếu không nộp bổ sung, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy.
- Sau khi trúng tuyển, dựa trên Giấy đồng ý xác minh học lực đã nộp, nhà trường có thể tiến hành xác minh học lực với trường xuất thân; nếu không nhận được phản hồi xác minh học lực, việc nhập học có thể bị hủy.
- Nếu thí sinh ghi sai thông tin liên lạc (địa chỉ cư trú và số điện thoại) trên đơn đăng ký hoặc không thể liên lạc được dẫn đến việc không nhận được thông báo, và vì lý do đó kết quả trúng tuyển bị hủy, nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm.

## 07 Học phí và hướng dẫn hoàn phí

### 1) Học phí (theo tiêu chuẩn năm học 2025)

(Đơn vị : KRW)

Khối ngành và Khoa	Học phí
Khoa Điều dưỡng	3,973,000 KRW
Khoa tự chọn chuyên ngành	3,384,000 KRW

※ Số tiền trên có thể thay đổi (sau khi đã nộp học phí, có thể phát sinh thêm khoản thu theo sự thay đổi chính sách của trường).

### 2) Hướng dẫn hoàn phí

- Hoàn trả theo các trường hợp sau đây tính từ ngày bắt đầu học kỳ (liên quan đến Khoản 2 Điều 6 của Quy định về học phí Đại học).

Ngày phát sinh lý do hoàn trả	Số tiền hoàn trả	Số tiền khấu trừ
Trong vòng 14 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ	Toàn bộ	Không
Từ sau 14 ngày đến 30 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ	5/6 học phí	1/6 học phí
Từ sau 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ	2/3 học phí	1/3 học phí
Từ sau 60 ngày đến 90 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ	1/2 học phí	1/2 học phí
Sau ngày thứ 90 kể từ ngày bắt đầu học kỳ	Không hoàn trả học phí	Toàn bộ

## 08 Hướng dẫn Học bổng

### 1) Sinh viên mới (áp dụng cho học kỳ đầu tiên nhập học)

Phân loại	Tên học bổng	Thời gian nhận	Đối tượng nhận	Số tiền nhận (giảm trừ)
Sinh viên mới	Học bổng Kkotdae	Học kỳ đầu tiên nhập học	Sinh viên mới Khoa Điều dưỡng (không áp dụng cho sinh viên liên thông)	1.000.000 KRW
			Sinh viên với khoa tự chọn chuyên ngành (không áp dụng cho sinh viên liên thông)	Toàn bộ học phí
	Học bổng ký túc xá	Học kỳ đầu tiên nhập học	Sinh viên mới ở ký túc xá trong trường (không áp dụng cho sinh viên liên thông)	Miễn toàn bộ phí quản lý ký túc xá (theo tiêu chuẩn phòng 2 người, không bao gồm tiền ăn và tiền đặt cọc)

### 2) Sinh viên đang theo học (áp dụng từ học kỳ thứ 2 trở đi)

Phân loại	Tên học bổng	Đối tượng nhận	Số tiền nhận (giảm trừ)	Thời gian nhận	Chú thích	
Sinh viên đang theo học	Học bổng thành tích học tập	Loại A	Điểm trung bình học kỳ trước năm trong top 2% sinh viên đang theo học	Toàn bộ học phí	Học kỳ tương ứng	-
		Loại B	Điểm trung bình học kỳ trước năm trong top 5% sinh viên đang theo học	50% học phí		
		Loại C	Điểm trung bình học kỳ trước năm trong top 12% sinh viên đang theo học	1.000.000 KRW		
	Học bổng TOPIK	TOPIK cấp 6	50% học phí	Trong thời gian học chính thức	-	
		TOPIK cấp 5	40% học phí			
		TOPIK cấp 4	30% học phí			
	Học bổng ký túc xá	Điểm trung bình từ 4.0 trở lên TOPIK cấp 5 trở lên	Toàn bộ chi phí quản lý ký túc xá	Học kỳ tương đương	Theo tiêu chuẩn phòng 2 người Không bao gồm tiền ăn và tiền đặt cọc	
		Điểm trung bình từ 3.0 trở lên TOPIK cấp 4 trở lên	50% chi phí quản lý ký túc xá			
		Điểm trung bình từ 3.0 trở lên TOPIK cấp 3 trở lên	30% chi phí quản lý ký túc xá			

- ※ Chỉ áp dụng cho sinh viên mới và sinh viên đang theo học được tuyển theo diện tuyển sinh đặc biệt dành cho người nước ngoài.
- ※ Học bổng dành cho tân sinh viên quốc tế chỉ được cấp một lần trong học kỳ nhập học.
- ※ Điểm ngoại ngữ được công nhận bất kể thời hạn hiệu lực.
- ※ TOPIK chỉ công nhận kết quả do Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia, Bộ Giáo dục Hàn Quốc tổ chức.
- ※ Khi sinh viên nhập quốc tịch Hàn Quốc, việc cấp học bổng dành cho người nước ngoài sẽ bị dừng lại.

## 09 Hướng dẫn Ký túc xá

### 1) Đăng ký ký túc xá khi nộp hồ sơ nhập học

### 2) Phí ký túc xá

A. Đăng ký ở ký túc xá: Đánh dấu nguyện vọng ở ký túc xá trong đơn đăng ký nhập học.

B. Thời gian cư trú: 02.03.2026 (Thứ Hai) ~ 20.06.2026 (Thứ Bảy )/ Học kỳ 1.

C. Phí ký túc xá:

- Trong học kỳ: Tính theo phí quản lý học kỳ 1 (111 ~ 112 ngày) 【Dựa trên tiêu chuẩn học kỳ 1 năm 2025】

Phân loại		Phí quản lý (KRW)	Chú thích
Phòng 2 người (Tiêu chuẩn 1 bữa/ ngày)	Phí quản lý	800,000 KRW	Phòng tắm và phòng vệ sinh sử dụng chung
	Tiền cọc chìa khoá phòng	5,000 KRW	
	Chi phí ăn (1 bữa)	333,000 KRW	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,138,000 KRW</b>	
Phòng 2 người (Tiêu chuẩn 2 bữa/ ngày)	Phí quản lý	800,000 KRW	
	Tiền cọc chìa khoá phòng	5,000 KRW	
	Chi phí ăn (2 bữa)	636,400 KRW	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,441,400 KRW</b>	

\* Sinh viên có nguyện vọng vào ở trước ngày vào ký túc xá chính thức phải nộp riêng phí quản lý cho thời gian ở trước đó.

### 3) Thời gian khuyến nghị vào nhận phòng cho sinh viên mới và sinh viên liên thông nước ngoài

- 27.02.2026 (Thứ Sáu) ~ 01.03.2026 (Chủ Nhật) (Giờ nhận phòng: 15:00~20:00)

### 4) 입사자의 퇴사 시 환불 기준

Ngày rời ký túc xá	Phí quản lý	Phí ăn
Trước khi quá 1/4 số ngày vào ở (4 tuần)	Trả 3/4 phí quản lý	Thanh toán tính theo số ngày
Trước khi quá 2/4 số ngày vào ở (8 tuần)	Trả 2/4 phí quản lý	
Trước khi quá 3/4 số ngày vào ở (12 tuần)	Trả 1/4 phí quản lý	
Sau 3/4 số ngày vào ở	Không hoàn trả	

※ Tuy nhiên, nếu tính phí quản lý ký túc xá theo tuần do thay đổi trong việc vận hành học vụ, thì trong trường hợp chưa qua 3/4 thời gian cư trú, phí quản lý của các tuần còn lại (trừ tuần đã ở và tuần rời ký túc) sẽ được tính theo tuần và hoàn trả. Sau khi đã qua 3/4 thời gian cư trú thì sẽ không hoàn trả.

※ Các điều khoản trên có thể thay đổi tùy theo tình hình.

## 5) Cơ sở vật chất cơ bản và phúc lợi

- Cơ sở vật chất cơ bản: giường, tủ quần áo, bàn học, tủ giày, phòng rửa mặt, phòng tắm, phòng giặt (lắp đặt máy giặt)
- Cơ sở phúc lợi: phòng học tập, phòng máy tính, phòng hội thảo, phòng sinh hoạt chung, phòng gym, phòng cầu nguyện

## 6) Nội dung hướng dẫn khác

<b>Đồ chuẩn bị khi vào ký túc xá</b>	Giấy khám sức khỏe (kết quả chụp X-quang ngực, chứng nhận tiêm phòng sởi)
<b>Đồ cấm mang vào ký túc xá</b>	Các thiết bị điện và đồ điện tử (ấm đun điện, đệm điện, máy sưởi điện, nồi chiên không dầu, ...), các loại thuốc cấm,...
<b>Thiết bị cơ bản dùng chung</b>	Tủ lạnh, tủ đông, lò vi sóng, TV, máy lọc nước, máy nướng bánh mì, bàn ủi
<b>Phòng máy tính</b>	Máy tính, máy in (có tính phí)

☎ Thắc mắc liên hệ : Quản lý ký túc xá (+82-43-270-0411)

## 7) Hướng dẫn hỗ trợ sinh viên khuyết tật

- Trường Đại học Catholic Kkotdongnae nỗ lực hết mình để đảm bảo quyền học tập và cung cấp dịch vụ phúc lợi giáo dục cho sinh viên khuyết tật. Nếu có nhu cầu hỗ trợ do khuyết tật hoặc các lý do khác, sinh viên có thể nhận các dịch vụ như hỗ trợ học tập và định hướng nghề nghiệp thông qua tư vấn.

<b>Tư vấn cho sinh viên khuyết tật</b>	Tư vấn chuyên môn về đời sống đại học, việc làm và học bổng.
<b>Hỗ trợ đời sống đại học</b>	Trợ lý hỗ trợ sinh viên khuyết tật, hỗ trợ đăng ký môn học, học bổng và các chương trình khác.
<b>Hỗ trợ thiết bị học tập</b>	Hỗ trợ tai nghe truyền âm qua xương, máy nghe sách Daisy, xe lăn điện, máy phóng to sách

☎ Thắc mắc liên hệ : Phòng Sinh viên – Ban Hỗ trợ Sinh viên +82-43-270-0162

# 10 Lưu ý khác về đối tượng đăng ký

## 1) Thông tin cơ bản về hồ sơ

- ① Ngoại trừ những trường hợp đặc biệt như họ tên hoặc địa chỉ nước ngoài, phải viết bằng tiếng Hàn.
- ② Họ tên và số chứng minh thư (hoặc giấy tờ tùy thân) phải khớp với Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (cấp tại địa phương).
- ③ Ảnh nộp phải được chụp trong vòng 3 tháng gần nhất (không đội mũ, không dùng ảnh chụp lại hình ảnh).
- ④ Ghi rõ và chính xác địa chỉ, số điện thoại để có thể liên lạc trong suốt quá trình xét tuyển.
- ⑤ Mọi trách nhiệm phát sinh do lỗi viết đơn, thiếu thông tin hoặc hồ sơ khó đọc đều do thí sinh chịu trách nhiệm.

## 2) Cách đăng ký báo cáo chứng nhận học lực và học vị của Trung Quốc

- ① Xác thực học lực: Đăng ký tại Trung tâm tư vấn thông tin sinh viên giáo dục đại học toàn quốc Trung Quốc (Trung tâm xác thực học lực thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc, <http://www.chsi.com.cn>)
  - ② Xác thực học vị: Đăng ký tại Trung tâm phát triển giáo dục sau đại học và học vị Trung Quốc (Trung tâm xác thực học vị thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc, [www.cdgdc.edu.cn](http://www.cdgdc.edu.cn))
  - ③ Có thể nộp đơn thông qua tổ chức đại diện chính thức tại Hàn Quốc là Học viện Khổng Tử Seoul (Viện Nghiên cứu Hợp tác Văn hóa Hàn – Trung, <http://www.cis.or.kr>, liên hệ: 02-554-2688)
- ※ Thời gian cấp chứng nhận mất khoảng 30 ngày, vì vậy thí sinh cần chuẩn bị trước.

## 3) Lưu ý dành cho thí sinh trúng tuyển

- ① Không được đăng ký đồng thời vào từ 2 trường đại học trở lên có học kỳ nhập học cùng thời điểm với trường này (thí sinh trúng tuyển đồng thời theo diện con em kiều bào hoặc diện đặc biệt dành cho người nước ngoài tại trường khác chỉ được chọn và đăng ký một trường). Ngoài ra, thí sinh đã trúng tuyển theo diện này sẽ không được đăng ký xét tuyển đợt chính quy hoặc đợt bổ sung. Vi phạm sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.
- ② Nếu thí sinh đã trúng tuyển nhưng không được cấp thị thực visa du học tại Hàn Quốc, kết quả trúng tuyển và quyền nhập học sẽ bị hủy.

## 4) 기타

- ① Những vấn đề không được ghi rõ trong hướng dẫn tuyển sinh sẽ được xử lý theo nguyên tắc xét tuyển của trường.
- ② Nội dung trong hướng dẫn này được xây dựng dựa trên thông tin tại thời điểm soạn thảo, có thể thay đổi vào thời điểm nhập học. Do đó, thí sinh cần xác nhận lại các điều kiện chính thức thông qua tư vấn với nhân viên phụ trách tuyển sinh.
- ③ Theo quy định bắt buộc, du học sinh quốc tế trúng tuyển phải đăng ký bảo hiểm y tế.
- ④ Yêu cầu năng lực ngoại ngữ để tốt nghiệp theo quy định nội bộ của trường.  
- Sinh viên đạt chứng chỉ năng lực tiếng Hàn Quốc (TOPIK) cấp 4 trở lên mới có thể tốt nghiệp.

